| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẠ HÒA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:129/2019/QĐST- HNGĐ | *Hạ Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N,** sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường P, Quận B, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Anh Trần Thái S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 4 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58,81,82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Thái S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/6/2017; anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Triệu V, sinh ngày 10/01/2012 kể từ tháng 07/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Chị N, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị N, anh S thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N, anh S xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp cả 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) nhưng được khấu trừ 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002058 ngày 28/5/2019 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. Hoàn trả cho chị N 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND TT H;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Lạc**